

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 16/8/2019

V/v Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thi và bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”. Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2019/QĐXX-PT, ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm V, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm V, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Trần Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/01/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị Th trình bày: Chị và anh Trần Văn H kết hôn ngày 08/3/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Văn H cờ bạc, rượu chè, không thương vợ con, xúc phạm nhân phẩm và đánh đập hành hạ chị nhiều lần nên chị đã về ở cùng bố mẹ đẻ. Vợ chồng không sống chung, không quan tâm, chăm sóc nhau cho đến nay. Chị Th xác định không thể kéo dài cuộc hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Văn H. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Văn Gia B, sinh ngày 12/10/2018. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn H thống nhất với lời khai của chị Th về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Khoảng tháng 12/2018, vợ chồng có mâu thuẫn, anh H có đánh chị Th nên chị Th về bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Vì con còn quá nhỏ nên bị đơn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con, không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị Đinh Thị Th trình bày. Nếu vợ chồng phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Đinh Thị Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, tranh chấp về nuôi con giữa chị Đinh Thị Th và anh Trần Văn H tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An thì được cung cấp thông tin như sau: Chị Đinh Thị Th và anh Trần Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã V ngày 08/3/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại xóm Vạn An, xã V. Do mâu thuẫn vợ chồng nên hiện tại chị Th không chung sống cùng anh H tại xã V. Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung như các đương sự khai. Thời gian hai vợ chồng không chung sống với nhau thì con chung do anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Chị Th thỉnh thoảng về thăm con và có làm đơn nhờ chính quyền can thiệp để chị Th được nuôi con chung. Phụ nữ xã đã phối hợp với xóm để hòa giải về nuôi con nhưng không thành.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Th và anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung: Buộc anh Trần Văn H giao con chung Trần Văn Gia B, sinh ngày 12/10/2018 cho chị Đinh Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn H do chị Đinh Thị Th không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/5/2019, bị đơn anh Trần Văn H kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An với nội dung không đồng ý giao con cho chị Đinh Thị Th nuôi dưỡng vì chị Th đã bỏ nhà, bỏ con ra đi lúc con mới được hai tháng rưỡi. Mặc nhiên để con thơ khát sữa tìm hơi ấm của mẹ. Cho đến nay cháu gần 8 tháng tuổi, chị Th cũng không đoái hoài đến. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được quyền nuôi con chung là cháu Trần Văn Gia B, sinh ngày 12/10/2018, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Văn H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo của mình, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét. Chị Đinh Thị Th không đồng ý giao con cho anh H nuôi, yêu cầu Tòa án cho chị được nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An công nhận quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Anh Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Ngày 22/5/2019, anh H nhận được Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa nguyên đơn là chị Đinh Thị Th với bị đơn là anh. Ngày 28/5/2019, anh H làm đơn kháng cáo là trong thời hạn luật định, nộp tạm ứng án phí đầy đủ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của anh Trần Văn H về việc yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, thấy rằng: Chị Đinh Thị Th và anh Trần Văn H có 01 con chung là Trần Văn Gia B, sinh ngày 12/10/2018, hiện cháu B đang sống với anh H. Theo lời trình bày của anh Trần Văn H thì ngày 23/11/2018 âm lịch tức ngày 29/12/2018 dương lịch, chị Đinh Thị Th bỏ nhà đi. Lúc chị Th bỏ đi, con mới được hai tháng rưỡi. Mặc nhiên để con thơ khát sữa tìm hơi ấm của mẹ. Chị Th không đoái hoài đến con, không quan tâm, chăm sóc con nên chị Th không đủ tư cách nuôi con. Chị Th cũng thừa nhận chị đã đi khỏi nhà anh H. Tuy nhiên, việc chị đi khỏi nhà anh H là do chị bị anh H đánh đập nhiều lần. Sau khi đi khỏi nhà anh H, chị Th đã nhiều lần trở về thăm con nhưng sau đó bị anh H và gia đình xua đuổi không cho chị vào thăm con. Tại phiên tòa, anh H cũng thừa nhận do bị anh đánh nên chị Th bỏ về bên ngoại ở và thời gian đầu sau khi bỏ đi chị Th vẫn đến thăm con và cho con bú. Theo Báo cáo số 01/UBND-TD, ngày 30/01/2018 của UBND xã V và xác minh của Tòa án nhân dân huyện N thì sau khi chị Th về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị Th vẫn đi lại chăm sóc, thăm hỏi con và yêu cầu anh H giao con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh H không đồng ý. Chị Th đã làm đơn đề nghị xã can thiệp để được nuôi con. Chi Hội phụ nữ xã đã phối hợp với xóm hòa giải nhưng anh H không chấp nhận. Anh H cũng thừa nhận Hội phụ nữ và xóm đã hòa giải đề nghị anh giao con cho chị Th nuôi nhưng anh không đồng ý. Mặt khác, ngày 29/12/2018, chị Th đi khỏi nhà anh H, ngay sau đó ngày 04/01/2019 chị Th đã nộp đơn đến Tòa án yêu cầu được ly hôn và xin được trực tiếp nuôi con. Như vậy, ngay sau khi chị Th sống ly thân với anh H, chị Th đã tìm mọi biện pháp để được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th đều tha thiết xin được nuôi con. Do đó, anh H cho rằng chị Th bỏ con, không có trách nhiệm với con, không đủ tư cách để nuôi con là không có cơ sở. Do cháu Trần Văn

Gia B còn nhỏ (tại thời điểm xét xử phúc thẩm cháu mới được hơn 10 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Chị Th đang làm công nhân tại địa phương, có thu nhập, chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, đảm bảo sự phát triển toàn diện cho cháu B. Do đó, bản án sơ thẩm giao cháu B cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về việc nuôi con của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của anh Trần Văn H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Trần Văn H, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2019/HNGĐ-ST ngày 09/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An về việc giao nuôi con chung.

Áp dụng Điều 51, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Buộc anh Trần Văn H giao con chung Trần Văn Gia B, sinh ngày 12/10/2018 cho chị Đinh Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002237 ngày 28/5/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N, tỉnh NA;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ